

Tóm lược Thông điệp "Laudato sí" của Đức Thánh Cha Phanxicô

Laudato sí: một "bản đồ"

Bản văn này nhằm giúp đọc Thông điệp lần đầu tiên, giúp lãnh hội diễn tiến tổng quát và nhận ra những hướng đi căn bản của Thông điệp. Phần "Một cái nhìn tổng quát" trình bày tổng quan Thông điệp, sau đó trình bày nội dung mỗi chương, nêu rõ mục tiêu và trích dẫn vài đoạn nòng cốt. Các con số ở trong ngoặc đơn là số đoạn của Thông điệp. Phần chót là Mục Lục tổng quát của Thông điệp.

Một cái nhìn tổng quát

"Loại thế giới nào chúng ta muốn chuyển lại cho những người đến sau chúng ta, cho các trẻ em đang lớn lên?". Câu hỏi này chính là trọng tâm thông điệp "Laudato sí", Thông điệp của Đức Giáo Hoàng Phanxicô mà người ta chờ đợi về việc săn sóc căn nhà chung. Ngài viết tiếp: "Câu hỏi này không phải chỉ liên quan riêng đến môi trường mà thôi, vì ta không thể đặt câu hỏi một phần", và điều này khiến ta tự hỏi về ý nghĩa cuộc sống và những giá trị làm căn bản cho đời sống xã hội: **"Chúng ta đến trần thế này để làm gì? Chúng ta hoạt động và tranh đấu với mục đích nào? Tại sao trái đất lại cần chúng ta?"**. Đức Giáo Hoàng viết: **"nếu chúng ta không đặt những câu hỏi căn bản ấy, thì tôi không tin rằng những quan tâm của chúng ta về môi trường có thể có những hiệu quả quan trọng"**.

Thông điệp lấy tên từ lời cầu của thánh Phanxicô. *'Laudato sí, mí Signore'* (Lạy Chúa của con, chúc tụng Chúa), trong bài ca của các thụ tạo có nhắc nhở rằng trái đất là căn nhà chung của chúng ta, "cũng như người chị chúng ta, chúng ta chia sẻ cuộc sống với chị ấy, và như người mẹ tươi đẹp đón nhận chúng ta trong vòng tay của mẹ" (1). Chính "chúng ta là đất" (Xc St 2,7). Chính thân thể chúng ta được cấu thành nhờ những yếu tố của trái đất, không khí là yếu tố mang lại cho chúng ta hơi thở và nước của trái đất làm cho chúng ta được sống và được bổ dưỡng" (2).

Giờ đây, trái đất, bị ngược đãi và cướp phá đang kêu than và những tiếng than trách của trái đất đang hiệp với những tiếng rên xiết của tất cả những người bị bỏ rơi trên thế giới này. Đức Giáo Hoàng Phanxicô mời gọi hãy lắng nghe họ, ngài kêu gọi tất cả và từng người - cá nhân, gia đình, tập thể địa phương, quốc gia và cộng đồng quốc tế - hãy "hoán cải về môi sinh", theo kiểu nói của thánh Gioan Phaolô 2, nghĩa là "đổi hướng", đón nhận vẻ đẹp và trách nhiệm dân thân để 'săn sóc căn nhà chung'. Đồng thời Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhìn nhận rằng: "Người ta nhận thấy có sự nhạy cảm ngày càng gia tăng đối với môi trường và việc săn sóc thiên nhiên, và thành thực lo lắng vì những gì đang xảy ra cho hành tinh của chúng ta" (19), hợp thức hóa cái nhìn hy vọng mà toàn thể Thông điệp làm nổi bật và gửi đến tất cả mọi người một sứ điệp rõ ràng và đầy hy vọng: **"Nhân loại còn có khả năng cộng tác để**

xây dựng một căn nhà chung” (13); ”con người còn khả năng can thiệp tích cực” (58); ”không phải tất cả đã bị mất mát, vì con người, tuy có khả năng thoái hóa tột độ, nhưng vẫn còn có thể tự vượt thắng, tái chọn lựa điều thiện và tái tạo” (205).

Dĩ nhiên ĐGH Phanxicô ngỏ lời với các tín hữu Công Giáo, ngài nhắc lại lời thánh Gioan Phaolô 2: ”Đặc biệt các tín hữu Kitô nhận thấy rằng nghĩa vụ của họ giữa lòng thiên nhiên, các nghĩa vụ của họ đối với thiên nhiên và Đấng Tạo Hóa là thành phần đức tin của họ” (64), nhưng họ ”đặc biệt muốn đối thoại với tất cả mọi người về căn nhà chung của chúng ta” (3): đối thoại được nói đến trong toàn Thông điệp, và trong chương V nó trở thành một phương thế để đối phó và giải quyết các vấn đề. Ngay từ đầu Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhắc nhở rằng cả ”**các Giáo Hội và các Cộng đoàn Kitô khác - cũng như các tôn giáo khác - đã phát triển sự quan tâm sâu xa và một suy tư quý giá**” về đề tài môi sinh học (7). Đúng hơn, họ đóng góp đặc biệt, bắt đầu từ sự đóng góp của ”Đức Thượng Phụ chung quý mến Bartolomeo” (7), được trích dẫn nhiều trong các đoạn số 8-9. Rồi nhiều lần, Đức Giáo Hoàng cảm ơn những người giữ vai chính trong công cuộc này - các cá nhân cũng như các hiệp hội và tổ chức - ngài nhìn nhận rằng ”suy tư của vô số nhà khoa học, triết gia, thần học gia và các tổ chức xã hội đã phong phú hóa tư tưởng của Giáo Hội về những vấn đề ấy” (7) và Đức Giáo Hoàng mời gọi tất cả mọi người hãy nhìn nhận ”sự phong phú mà các tôn giáo có thể đóng góp cho một nền môi sinh học toàn diện và cho sự phát triển trọn vẹn con người” (62).

Lộ trình của Thông Điệp được trình bày trong số 15 và được khai triển trong 6 chương. Văn kiện đi từ một sự lắng nghe tình trạng, dựa trên những thủ đắc khoa học tốt nhất ngày nay (ch. 1), đối chiếu với Kinh Thánh và truyền thống Do thái - Kitô (ch. 2), nêu rõ căn cội của các vấn đề (ch. 3) trong thời đại kỹ thuật làm chủ và trong thái độ co cụm thái quá tự tham chiểu của con người. Chủ trương của Thông điệp (ch 4) là một '**nền môi sinh học toàn diện, bao gồm rõ rệt các chiều kích nhân bản và xã hội**' (137), gắn chặt với vấn đề môi trường. Trong viễn tượng ấy, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đề nghị (ch. 5) khởi sự một cuộc đối thoại chân thành trên mọi bình diện của đời sống xã hội, kinh tế và chính trị, cuộc đối thoại này cơ cấu hóa các tiến trình quyết định minh bạch và ngài nhắc nhở (ch.6) rằng không dự phóng nào có thể hữu hiệu nếu không được linh hoạt nhờ một lương tâm được huấn luyện và có tinh thần trách nhiệm, Đức Giáo Hoàng đề nghị những điểm để tăng trưởng trong chiều hướng này trên bình diện giáo dục, tu đức, Giáo Hội, chính trị và thần học. Thông điệp kết thúc với 2 kinh nguyện: một được trình bày để chia sẻ với tất cả những người tin nơi ”Một Thiên Chúa Sáng Tạo và là Cha” (246) và một được đề ra cho những người tuyên xưng niềm tin nơi Chúa Giêsu Kitô, theo nhịp điệp khúc ”Laudato sí” khởi đầu và kết thúc Thông Điệp.

Thông Điệp được **một số chủ đề hướng dẫn**, được cứu xét dưới những viễn tượng khác nhau, mang lại cho nó một sự nhất thống vững mạnh: ”Quan hệ thâm sâu giữa những người nghèo và sự mong manh của trái đất; xác tín rằng mọi sự trên trái đất có

liên hệ mật thiết với nhau; sự phê bình mô hình mới và những hình thức quyền lực xuất phát từ kỹ thuật; lời mời gọi tìm kiếm những cách thức khác để hiểu kinh tế và tiến bộ; giá trị riêng của mỗi thụ tạo; ý nghĩa nhân bản của môi sinh học; sự cần thiết phải có những cuộc thảo luận chân thành và ngay thẳng; trách nhiệm hệ trọng của chính trị quốc tế và địa phương; nền văn hóa gạt bỏ và đề nghị một lối sống mới” (16)

Chương I. Những gì đang xảy ra cho nhà chúng ta

Chương này tóm lược những thủ đắc khoa học mới nhất về môi trường như một cách thức để lắng nghe tiếng kêu của thiên nhiên, ”biến những gì xảy ra cho thế giới thành đau khổ đang xảy ra cho bản thân mình, và như thế nhìn nhận đầu là sự đóng góp mà mỗi người có thể mang lại” (19). Chương này đề cập đến ”các khía cạnh khác nhau của cuộc khủng hoảng môi trường hiện nay” (15).

- *Những thay đổi khí hậu*: ”Những thay đổi khí hậu là một vấn đề hoàn cầu với những hệ lụy trầm trọng về môi trường, xã hội, kinh tế, phân phối và chính trị, và chúng là một trong những thách đố chính hiện nay đối với nhân loại” (25). **Nếu ”khí hậu là một thiện ích chung của tất cả và cho tất cả mọi người”** (23), thì ảnh hưởng nặng nề nhất của sự thay đổi khí hậu đè nặng trên những người nghèo nhất, nhưng ”nhiều người có nhiều tài nguyên và quyền lực kinh tế hoặc chính trị hơn, dường như chỉ chú tâm tới việc che đậy vấn đề hoặc dấu nhẹm những triệu chứng của sự thay đổi khí hậu” (26): ”sự thiếu phản ứng đứng trước những thảm trạng ấy của anh chị em chúng ta là một dấu hiệu cho thấy có sự mất ý thức trách nhiệm đối với những người đồng loại của chúng ta, trách nhiệm này vốn là nền tảng của mọi xã hội dân sự” (25).

- *Vấn đề nước uống*: Đức Giáo Hoàng khẳng định rõ ràng rằng ”có được nước uống an toàn là một nhân quyền thiết yếu, cơ bản và của tất cả mọi người, vì nó ảnh hưởng tới sự sống còn của con người và vì thế, đây là điều kiện để thực thi các nhân quyền khác”. Tước bỏ quyền của người nghèo được nước uống có nghĩa là ”phủ nhận quyền sống vốn bắt nguồn từ chính phẩm giá bất khả nhượng của họ” (30).

- *Bảo vệ sự đa dạng sinh vật (biodiversità)*: **”Mỗi năm có hàng ngàn loại thực vật và động vật biến mất mà chúng ta không có thể biết chúng nữa, các con cháu chúng ta không thể thấy chúng nữa, chúng biến mất vĩnh viễn”** (33). Không những chúng là những ”tài nguyên” có thể khai thác được, nhưng còn có giá trị tự mình. Trong viễn tượng đó ”thật là đáng ca ngợi và ngưỡng mộ những cố gắng của các nhà khoa học và kỹ thuật tìm cách giải quyết các vấn đề do con người gây ra”, nhưng sự can thiệp của con người, khi nó nhằm phục vụ cho tài chánh và sự thiêu thụ, thì ”làm cho trái đất nơi chúng ta sinh sống bớt phong phú và tươi đẹp hơn, ngày càng giới hạn và u ám hơn” (34)

- *Món nợ môi sinh*; trong khuôn khổ một nền luân lý đạo đức về các quan hệ quốc tế, Thông điệp của Đức Giáo Hoàng cho thấy có **”một thứ nợ về môi sinh”** (51), nhất là nợ của các nước giàu đối với những nước nghèo trên thế giới. Đứng trước những thay đổi khí hậu, có **”những trách nhiệm khác nhau”** (52), và trách nhiệm của các nước phát triển thì lớn hơn.

Ý thức về những khác biệt sâu xa về các vấn đề này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô tỏ ra rất ngạc nhiên vì **”chỉ có những phản ứng yếu ớt”** trước những thảm trạng của bao nhiêu con người và dân tộc. Mặc dù không thiếu những ví dụ tích cực (58), nhưng Thông điệp tố giác **”một thái độ thiếu nhạy cảm và một thứ vô trách nhiệm thiếu suy xét”** (59). Thiếu một nền văn hóa thích hợp (53) và sự sẵn sàng thay đổi lối sống, sản xuất và tiêu thụ (59), trong khi đó cần cấp thiết **”kiến tạo một hệ thống qui phạm (...) đảm bảo hệ thống môi sinh”** (53).

Chương II - Tin Mừng về sự sáng tạo

Để đương đầu với những vấn đề được trình bày trong chương thứ I, Đức Giáo Hoàng Phanxicô đọc lại các trình thuật Kinh Thánh, và trình bày một cái nhìn toàn diện đến từ truyền thống Do thái - Kitô và nêu rõ **”trách nhiệm lớn lao”** (90) của con người đối với thiên nhiên, mối liên hệ thâm sâu giữa tất cả các loài thụ tạo và sự kiện **”môi sinh là một thiện ích chung, là gia sản của toàn thể nhân loại và là trách nhiệm của mọi người”** (95).

Trong Kinh thánh, **”Thiên Chúa giải thoát và cứu vớt cũng là Đấng đã tạo dựng vũ trụ.. [...] nơi Ngài, lòng quý mến và sức mạnh liên kết với nhau”** (73). Ở vị thế trung tâm là trình thuật về sự sáng tạo để suy tư về tương quan giữa con người và các loài thụ tạo khác, và cho thấy tội lỗi phá vỡ sự quân bình của toàn thể thiên nhiên nói chung: **”Các trình thuật này gợi ý về ”Cuộc sống con người dựa trên 3 tương quan căn bản có liên hệ mật thiết với nhau: tương quan với Thiên Chúa, tương quan với tha nhân và tương quan với trái đất”**. Theo Kinh Thánh, 3 tương quan sinh tử này bị cắt đứt, không những bên ngoài, nhưng cả bên trong chúng ta nữa. Sự tan vỡ ấy chính là tội lỗi” (66)

Vì thế, cho dù **”đôi khi các tín hữu Kitô đã giải thích Kinh Thánh không đúng, nhưng ngày nay chúng ta phải mạnh mẽ phủ nhận rằng từ sự kiện được dựng nên theo hình ảnh Thiên Chúa và từ mệnh lệnh thống trị trái đất, người ta có thể biện minh cho một sự thống trị tuyệt đối trên các loài thụ tạo”** (67). Loài người có trách nhiệm **”vun trồng và gìn giữ”** vườn thế giới (Xc St 2,15), vì biết rằng **”mục đích chung kết của các loài thụ tạo khác không phải là chúng ta. Trái lại tất cả tiến bước, cùng với chúng ta và qua chúng ta, hướng về một mục tiêu chung, là Thiên Chúa”** (83).

Sự kiện con người không phải là chủ thể của vũ trụ, **”không có nghĩa là mọi sinh vật đều giống như nhau và tước bỏ giá trị đặc thù của chúng”; và ”cũng không bao hàm**

sự thần thánh hóa trái đất, làm cho chúng ta không còn ơn gọi cộng tác và bảo vệ sự mong manh của trái đất” (90), nhưng ”một tâm tình kết hiệp thâm sâu với các hữu thể khác trong thiên nhiên, không thể là một tâm tình chân chính, nếu đồng thời trong tâm hồn không có sự dịu dàng, cảm thông và quan tâm đến con người” (91). Cần ý thức về một sự hiệp thông đại đồng: ”Được cùng một Cha dựng nên, tất cả hữu thể của vũ trụ chúng ta được liên kết với nhau bằng những mối dây vô hình và chúng ta họp thành một thứ gia đình đại đồng, [...] thúc đẩy chúng ta có thái độ tôn trọng thánh thiêng, yêu thương và khiêm tốn” (89).

Chương này kết thúc điều nòng cốt của mạc khải Kitô giáo: ”Chúa Giêsu trần thế”, với ”tương quan rất cụ thể và thương yêu của Ngài với thế giới”, đã ”sống lại vinh hiển, hiện diện trong mọi thụ tạo với quyền chủ tể đại đồng của ngài” (100)

Chương III: căn cội sự khủng hoảng môi sinh do con người gây ra

Chương này trình bày một phân tích tình hình hiện nay, ”để có thể nhận thấy, không những các triệu chứng, nhưng cả những nguyên do sâu xa” (15), trong một cuộc đối thoại với triết học và các khoa học nhân văn.

Điểm nòng cốt trước tiên của chương III là những suy tư về kỹ thuật: với lòng biết ơn, nhìn nhận những đóng góp của kỹ thuật để cải tiến các điều kiện sống (102-103), tuy nhiên kỹ thuật ”**mang lại một sự thống trị lớn lao trên toàn thể nhân loại và thế giới cho những người nắm giữ kiến thức kỹ thuật và nhất là quyền lực kinh tế để khai thác nó**” (104). Chính chủ trương thống trị bằng kỹ thuật đưa tới sự phá hủy thiên nhiên và khai thác bóc lột con người và các dân tộc yếu thế hơn. ”Mô hình kỹ thuật trị có xu hướng thi hành sự thống trị trên cả kinh tế và chính trị” (109), ngăn cản không cho nhìn nhận rằng ”**nguyên thị trường [...] không đảm bảo sự phát triển toàn diện con người và không làm cho mọi người được hội nhập xã hội**” (109).

Nơi căn cội người ta nhận thấy trong thời đại tân tiến ngày nay một chủ trương quy hướng vào con người thái quá (116): con người không còn nhìn nhận vị thế đúng đắn của mình so với thế giới và tự tham chiếu, chỉ quy hướng mọi sự về mình và quyền lực của mình. Từ đó nảy sinh chủ trương ”sử dụng rồi vứt bỏ” biện minh cho mọi thứ gạt bỏ, dù là môi trường hay con người, đối xử với tha nhân và thiên nhiên như những đồ vật và dẫn tới vô số những hình thức thống trị. Đó là thứ chủ trương dẫn tới sự khai thác trẻ em, bỏ rơi người già, biến những người khác thành nô lệ, đánh giá quá cao khả năng của thị trường tự điều khiển, thực hành việc buôn người, buôn bán da thú vật đang trên đường bị triệt tiêu và ”những kim cương đẫm máu”. Đó cũng chính là chủ trương của nhiều tổ chức bất lương mafia, buôn bán cơ phận con người, những kẻ buôn bán ma túy và gạt bỏ các thai nhi vì chúng không đáp ứng các dự phóng của cha mẹ (123).

Dưới ánh sáng ấy, Thông Điệp cứu xét hai vấn đề nghiêm trọng đối với thế giới ngày nay. Trước tiên là lao công: "Trong bất kỳ sự áp dụng nền môi sinh học toàn diện nào, không loại trừ con người, điều tối cần thiết là phải nhìn nhận giá trị lao công' (124), và nhìn nhận rằng **"từ khước không đầu tư vào con người, để được lợi nhuận ngay tức khắc, đó thực là một lối kinh doanh tệ hại nhất cho xã hội"** (128).

Vấn đề thứ hai liên quan đến những giới hạn của tiến bộ khoa học, cụ thể là những thực phẩm biến thái hệ di truyền, gọi tắt là OGM (132-136), đây là "một vấn đề phức tạp" (135). Mặc dù "tại một số vùng, việc sử dụng loại thực phẩm này đã làm tăng trưởng kinh tế, góp phần giải quyết một số vấn đề, nhưng người ta gặp những khó khăn lớn không thể coi thường" (134), bắt đầu từ sự "tập trung đất đai canh tác vào tay một thiểu số người" (134). Đức Giáo Hoàng Phanxicô đặc biệt nghĩ đến các nhà sản xuất nhỏ và các công nhân ở miền quê, sự đa dạng sinh học, các hệ thống môi sinh (ecosistemi). Vì thế cần "có một cuộc thảo luận khoa học và xã hội theo tinh thần trách nhiệm và có tính chất rộng rãi, có thể cứu xét tất cả thông tin hiện có và gọi đích danh sự vật" từ "những đường hướng nghiên cứu độc lập và liên ngành" (135)

Chương IV: Môi sinh học toàn diện

Trọng tâm đề nghị của Thông Điệp là một nền môi sinh học toàn diện như một mô hình công lý: một nền môi sinh học "hội nhập chỗ đứng đặc biệt của con người trong thế giới này và tương quan của con người với thực tại xung quanh" (15). Thực vậy, **chúng ta không thể coi thiên nhiên như cái gì tách biệt khỏi chúng ta hay như một cái khung cho đời sống chúng ta"** (139). Điều này có giá trị vì chúng ta sống trong các lãnh vực khác nhau: trong kinh tế và chính trị, trong các nền văn hóa khác nhau, đặc biệt trong những nền văn hóa bị đe dọa nhất, và thậm chí trong mọi lúc đời sống thường nhật của chúng ta.

Viễn tượng toàn diện cũng đòi một nền môi sinh học về các cơ chế: "Nếu mọi sự đều có liên hệ với nhau, thì tình trạng sức khỏe của các cơ chế trong một xã hội cũng có những ảnh hưởng đối với môi trường và tới chất lượng đời sống con người: **"Những gì làm thương tổn tình liên đới và tình thân hữu của dân chúng cũng đều gây hại cho môi trường"** (142).

Với nhiều thí dụ cụ thể, Đức Giáo Hoàng Phanxicô lập lại tư tưởng của ngài, đó là có một liên hệ giữa các vấn đề môi sinh và các vấn đề xã hội và con người mà không bao giờ người ta có thể phá vỡ. Vì thế, "sự phân tích các vấn đề môi trường không thể tách rời khỏi sự phân tích các bối cảnh nhân bản, gia đình, lao động, thành thị, và tách khỏi tương quan của mỗi người với chính mình" (141), xét vì "không có hai cuộc khủng hoảng riêng rẽ, một cuộc khủng hoảng môi trường và một cuộc khủng hoảng

xã hội, nhưng chỉ có một cuộc khủng hoảng duy nhất và phức tạp về xã hội và môi trường” (139).

Nền môi sinh học toàn diện này ”không thể tách rời khỏi ý niệm công ích” (156), nhưng phải hiểu một cách cụ thể: trong bối cảnh ngày nay, trong đó ”có bao nhiêu bất công và ngày càng có nhiều những người bị gạt bỏ, thiếu các nhân quyền căn bản”, sự dấn thân cho công ích có nghĩa là thực hiện những chọn lựa liên đới trên căn bản **”sự chọn lựa ưu tiên dành cho những người nghèo nhất”** (158). Đó cũng là cách thức tốt nhất để để lại một thế giới lâu bền cho các thế hệ mai sau, không phải qua những lời tuyên bố, nhưng qua sự dấn thân săn sóc người nghèo ngày nay, như Đức Giáo Hoàng Biển Đức 16 đã nhấn mạnh: **”ngoài sự liên đới chân thành giữa các thế hệ, còn cần tái khẳng định nhu cầu cấp thiết về luân lý cần có sự liên đới được canh tân giữa các thế hệ”** (162).

Nền môi sinh học toàn diện cũng ảnh hưởng tới đời sống thường nhật, điều mà Thông điệp đặc biệt chú ý trong môi trường thành thị. Con người có khả năng lớn trong việc thích ứng và **”thật là điều đáng ngưỡng mộ óc sáng tạo và lòng quảng đại của các cá nhân và các nhóm có khả năng gỡ bỏ các giới hạn của môi trường [...], học cách định hướng cuộc sống của họ giữa sự xáo trộn và bấp bênh”** (148). Dầu vậy, một sự phát triển chân chính đòi phải cải tiến toàn diện về chất lượng cuộc sống con người: không gian công cộng, nhà ở, phương tiện di chuyển, v.v. (150-154).

Cả thân xác chúng ta cũng đặt chúng ta trong tương quan trực tiếp với môi trường và với các sinh vật khác. **Sự đón nhận thân thể mình như hồng ân của Thiên Chúa là điều cần thiết để đón tiếp và chấp nhận toàn thể giới như món quà của Chúa Cha và như căn nhà chung;** trái lại một chủ trương thống trị trên thân xác mình đang biến thành một thứ thống trị nhiều khi rất tinh vi” (155).

Chương V: Một vài đường hướng và hoạt động

Chương này đề cập đến câu hỏi: chúng ta có thể và phải làm gì? Nếu chỉ phân tích mà thôi thì không thể đủ: còn cần phải có những đề nghị ”đổi thoại và hành động đòi có sự can dự của mỗi người chúng ta, cũng như của nền chính trị quốc tế nữa” (15) và ”giúp chúng ta ra khỏi cái vòng lẩn quẩn tự hủy diệt mà chúng ta đang phải đương đầu” (163). Đối với Đức Giáo Hoàng Phanxicô, một điều không thể loại bỏ, đó là làm sao để việc xây dựng những hành trình cụ thể không được cứu xét như một ý thức hệ, hời hợt hoặc thu hẹp. Vì thế một điều không thể thiếu, đó là đổi thoại, một từ luôn đặc nhắc đến trong mỗi phần của chương IV này: **”Có những cuộc thảo luận, về những vấn đề liên quan đến môi trường, trong đó thật là khó đạt tới một sự đồng thuận. [...], Giáo Hội không chủ trương giải quyết các vấn đề khoa học, cũng không thay thế chính trị, nhưng tôi mời gọi thảo luận chân thành và minh bạch, để những nhu cầu đặc thù hoặc các ý thức hệ không làm thương tổn công ích”** (188).

Trên căn bản đó, Đức Giáo Hoàng Phanxicô không sợ đưa ra một phán đoán nghiêm khắc về những hoạt động quốc tế gần đây: **”Các hội nghị thượng đỉnh thế giới về môi trường trong những năm gần đây không đáp ứng các mong đợi, vì thiếu quyết định chính trị, chúng không đạt tới các hiệp định môi trường hoàn cầu thực sự có ý nghĩa và hữu hiệu”** (166). Và ngài tự hỏi: **”tại sao ngày nay người ta muốn duy trì một quyền bính sẽ được nhắc đến trong tương lai là không có khả năng can thiệp khi cấp thiết và cần phải hành động?”** (57). Trái lại - như các vị Giáo Hoàng đã nhiều lần lập lại kể từ Thông điệp **”Hòa bình dưới thế”**, cần có những hình thức và dụng cụ hữu hiệu để quản trị thế giới” (175): **”Chúng ta cần một hiệp định về các chế độ quản trị cho toàn thể những gì gọi là công ích của thế giới”** (174), xét vì **”sự bảo vệ môi trường không thể được bảo đảm dựa trên tính toán tài chánh về phí tổn và lợi lộc mà thôi. Môi trường là một trong những thiện ích mà các cơ cấu thị trường không có khả năng bảo vệ hoặc thăng tiến một cách thích hợp”** (190, trích dẫn *Sách Toát yếu đạo lý xã hội của Hội Thánh*).

Cũng trong chương này, Đức Giáo Hoàng Phanxicô nhấn mạnh việc phát triển những tiến trình quyết định lương thiện và minh bạch, để có thể **”phân định”** đâu là những chính sách và sáng kiến xí nghiệp có thể đưa tới một **”sự phát triển toàn diện”** (185). Đặc biệt, việc nghiên cứu ảnh hưởng của một dự án mới về mặt môi sinh **”đòi có những tiến trình chính trị minh bạch và có sự đối thoại, trong khi nạn tham ô che đậy ảnh hưởng thực sự về môi sinh của một dự án để đổi lấy những ân huệ, nó thường đưa tới những hợp đồng mơ hồ, trốn tránh nghĩa vụ thông tin và một cuộc thảo luận sâu rộng”** (182).

Đặc biệt quan trọng là lời kêu gọi gửi đến những người nắm giữ các trách vụ chính trị, để họ **”tránh tiêu chuẩn hành động duy hiệu năng và nhất thời”** (181) đang thịnh hành ngày nay; **”Nếu họ có can đảm làm, thì họ sẽ có thể tái nhìn nhận phẩm giá mà Thiên Chúa đã ban cho họ như một người và họ sẽ để lại một chứng tá về trách nhiệm quảng đại, sau khi họ đi vào lịch sử”** (181)

Chương VI: Giáo dục và linh đạo môi sinh

Chương cuối cùng đi thẳng vào trọng tâm sự hoán cải môi sinh mà Thông Điệp mời gọi. Những căn cội cuộc khủng hoảng văn hóa tác động sâu xa và không dễ điều chỉnh lại những tập quán và cách cư xử. Giáo dục và huấn luyện vẫn là những thách đố chủ yếu: **”Mọi thay đổi cần có những động lực và một hành trình giáo dục”** (15); cần có sự can dự của tất cả các lãnh vực giáo dục, trước tiên là **”trường học, gia đình, các phương tiện truyền thông, việc huấn giáo”** (213).

Điểm đầu tiên là **”nhắm đến một lối sống mới”** (203-208), có thể tạo ra cơ hội **”gây một sức ép lành mạnh trên những người nắm giữ quyền bính chính trị, kinh tế và xã hội”** (206). Và điều này xảy ra khi những chọn lựa của những người tiêu thụ **”thay**

đổi được cách hành xử của các xí nghiệp, bó buộc họ cứu xét ảnh hưởng về môi sinh và những kiểu mẫu sản xuất” (206).

Ta không thể coi nhẹ tầm quan trọng của hành trình giáo dục về môi sinh có khả năng ảnh hưởng tới những cử chỉ và thói quen thường nhật, từ sự giảm bớt tiêu thụ nước, cho đến việc thu lượm rác theo các loại khác nhau, 'tắt những đèn điện vô ích' (211): **Một môi sinh học toàn diện được thực hiện kể cả bằng những cử chỉ đơn sơ thường nhật trong đó chúng ta phá vỡ lý lẽ bạo lực, khai thác bóc lột, ích kỷ”** (230). Tất cả điều ấy sẽ đơn giản hơn nhờ cái nhìn chiêm niệm đến từ đức tin: ”Đối với tín hữu, thế giới không được chiêm ngắm từ bên ngoài nhưng từ bên trong, nhìn nhận những lối liên hệ qua đó Chúa Cha liên kết chúng ta với mọi sinh vật. Ngoài ra khi làm tăng trưởng khả năng đặc thù mà Thiên Chúa ban cho mỗi tín hữu, sự hoán cải môi sinh dẫn đưa họ đến chỗ phát huy khả năng sáng tạo và sự hăng hái' (220).

Trở lại đường hướng được đề nghị trong Tông Huấn ”*Niềm vui Phúc Âm*”: ”**Sự điều độ, được sống một cách tự do và ý thức, có tác động giải thoát**” (223), cũng vậy ”hạnh phúc đòi phải biết giới hạn một số nhu cầu làm cho chúng ta choáng váng, và nhờ đó tỏ ra sẵn sàng đối với nhiều cơ may do cuộc sống mang lại” (223); theo cách thức đó, chúng ta có thể tái cảm thấy chúng ta cần lẫn nhau, chúng ta có một trách nhiệm đối với nhau và đối với thế giới, và sống tốt lành lương thiện là điều thật bổ công” (229)

Các thánh tháp tùng chúng ta trong hành trình này. **Thánh Phanxicô** nhiều lần được trưng dẫn, là ”mẫu gương tuyệt hảo về sự chăm sóc những gì là yếu đuối và một nền môi sinh toàn diện, được sống trong vui mừng” (10), mẫu gương về sự ”không thể tách biệt nhau giữa mỗi quan tâm đối với thiên nhiên, công bằng đối với người nghèo, dấn thân trong xã hội và hòa bình nội tâm (10). Nhưng Thông điệp cũng nhắc đến **thánh Biển Đức, thánh Têrêsa thành Lisieux, chân phước Charles de Foucauld**.

Sau thông điệp Laudato sí này, **việc xét mình**, - phương thế mà Giáo Hội luôn cổ võ để định hướng cuộc sống của mình dưới ánh sáng tương quan với Chúa, - phải bao gồm một chiều kích mới: không những cứu xét xem ta đã sống tình hiệp thông với Thiên Chúa, với tha nhân và với bản thân như thế nào, nhưng còn với toàn thể các loài thụ tạo và thiên nhiên nữa.

MỤC LỤC THÔNG ĐIỆP

Lạy Chúa của con, chúc tụng Chúa [1-2]

Chúng ta không dừng dưng đối với điều gì của thế giới này [3-6]

Được liên kết do cùng một môi quan tâm [7-9]

Thánh Phanxicô Assisi [10-12]

Lời kêu gọi của tôi [13-16]

CHƯƠNG I

Điều đang xảy ra cho căn nhà của chúng ta [17-61]

- I. Sự ô nhiễm và thay đổi khí hậu [20-26]
Ô nhiễm, rác rưởi và văn hóa gạt bỏ [20-22]
Khí hậu như công ích [23-26]
- II. Vấn đề nước uống [27-31]
- III. Đánh mất sự đa dạng sinh vật [32-42]
- IV. Suy giảm phẩm chất đời sống con người và suy thoái xã hội [43-47]
- V. Bất công hoàn cầu [53-59]
- VI. Phản ứng yếu ớt [53-59]
- VII. Các ý kiến khác nhau [60-61]

CHƯƠNG II

Tin Mừng về sự sáng tạo [62-100]

- I. Ánh sáng do đức tin mang lại [63-64]
- II. Sự khôn ngoan của các trình thuật Kinh Thánh [65-75]
- III. Mẫu nhiệm vũ trụ [76-83]
- IV. Sự điệp của mỗi thụ tạo trong sự hòa hợp của toàn thể công trình tạo dựng [84-88]
- V. Một sự hiệp thông đại đồng [89-92]
- VI. Cửa cải để mưu ích cho mọi người [93-95]
- VII. Cái nhìn của Chúa Giêsu [96-100]

CHƯƠNG III

Căn cội sự khủng hoảng môi sinh do con người gây ra [101-136]

- I. Kỹ thuật: óc sáng tạo và quyền bính [102-105]
- II. Hoàn cầu hóa mô hình kỹ thuật trị [106-114]
- III. Khủng hoảng và hậu quả của thuyết duy nhân loại học tân thời [115-136]
Chủ thuyết duy tương đối thực hành [122-123]
Cần thiết bảo vệ lao công [124-139]
Canh tân sinh học từ nghiên cứu [130-136]

CHƯƠNG IV

Một nền môi sinh học toàn diện [137-162]

- I. Môi sinh học môi trường, kinh tế, xã hội [138-142]
- II. Môi sinh học văn hóa [143-146]
- III. Môi sinh học về đời sống thường nhật [147-155]

- IV. Nguyên tắc công ích [156-158]
- V. Công lý giữa các thế hệ [159-162]

CHƯƠNG V

Vài đường nét định hướng và hành động [163-201]

- I. Đối thoại về môi trường trong chính trị quốc tế [164-175]
- II. Đối thoại hướng về những chính sách quốc gia và địa phương [176-181]
- III. Đối thoại và minh bạch trong các tiến trình quyết định [182-188]
- IV. Chính trị và kinh tế trong đối thoại để đạt tới sự viên mãn của con người [189-198]
- V. Các tôn giáo trong cuộc đối thoại với khoa học [199-201]

CHƯƠNG VI

Giáo dục và linh đạo môi sinh học [202-215]

- I. Nhắm đến một lối sống mới [203-208]
- II. Giáo dục về liên minh giữa nhân loại và môi trường [209-215]
- III. Hoán cải môi sinh học [216-232]
- IV. Vui mừng và hòa bình [222-227]
- V. Tình yêu dân sự và chính trị [228-232]
- VI. Các dấu chỉ bí tích và nghi lễ [233-237]
- VII. Chúa Ba Ngôi và tương quan giữa các thụ tạo [238-240]
- VIII. Nữ Vương toàn thể thụ tạo [241-242]
- IX. Đi xa hơn mặt trời [243-246]

Kinh nguyện cho trái đất của chúng ta
Kinh nguyện Kitô giáo với thụ tạo

*G. Trần Đức Anh OP,
dịch từ bản tóm lược chính thức của Hội Đồng Tòa Thánh "Công lý và Hòa bình".*

—